

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Ngọc Trọng

Ông Nguyễn Viết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Hữu Q - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Hữu K và bà: Trương Thị K1; Có vợ là Trần Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/4/2023, bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 01/02/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến T – SN 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn H1 – SN 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

Người làm chứng:Chị Trần Thị H – SN 1990;

Anh Ngô Hữu Đ – SN 1991;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

Anh Nguyễn Văn T1 – SN 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố S nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về việc đối tượng Ngô Hữu Q ở tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa cho vay lãi nặng. Tiến hành triệu tập làm việc, Ngô Hữu Q xin đầu thú, khai nhận hành vi cho vay lãi nặng và giao nộp 01 điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim số 0988547302.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Hữu Q tại tổ dân phố H, phường Q, thành phố S thu giữ: 01 giấy vay tiền giữa Nguyễn Văn H1 và Ngô Hữu Q; 01 thẻ ngân hàng B mang tên Ngô Hữu Q, 01 cuốn sổ màu đen tên "RICOHA4"; 01 cuốn sổ nền xanh tên "Phúc Thịnh".

Quá trình điều tra xác định: do nhiều người có nhu cầu vay không thể chấp tài sản nên Q đã cho vay để tính lãi suất cao, từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2023, Q cho nhiều người vay tiền bằng hình thức viết hợp đồng vay, giấy vay, cho vay cắt lãi trước, thỏa thuận lãi ngoài 3.000đồng/triệu/ngày đến 3.333đồng/triệu/ngày, yêu cầu người vay trả bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền khi đến hạn trả qua tài khoản số 50210000367721 ngân hàng B và tài khoản số 300485 ngân hàng OCB của Ngô Hữu Q. Cụ thể như sau:

1. Ngày 25/8/2021, Nguyễn Tiến T ở tổ dân phố P, phường Q, thành phố S vay không kỳ hạn, số tiền 50.000.000 đồng. Quyền yêu cầu T viết giấy vay nợ, thỏa thuận lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương đương lãi suất 109,5%/năm. Quyền cắt lãi trước tháng đầu là 4.500.000 đồng, T trả được 11 tháng tiền lãi kế tiếp với số tiền 49.500.000 đồng. Đến tháng 8/2022, Q và T thống nhất không tính lãi tiếp, chỉ trả tiền gốc. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 9.041.095 đồng, Ngô Hữu Q thu lời bất chính **40.458.095** đồng. Đến cuối năm 2022, Nguyễn Tiến T đã trả hết số tiền gốc.

2. Nguyễn Văn H1 ở tổ dân phố T, phường Q, thành phố S vay Ngô Hữu Q 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 11/9/2023, Nguyễn Văn H1 vay không kỳ hạn, số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3.333đ/triệu/ngày, tương đương lãi suất

121,67%/năm. Quyền cắt lãi trước tháng đầu là 2.000.000 đồng. H1 trả được 03 tháng tiền lãi với số tiền 6.000.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi xuất 20%/năm là 986.301 đồng, Ngô Hữu Q thu lời bất chính **5.013.699** đồng. Hiện Nguyễn Văn H1 chưa trả số tiền gốc 20.000.000 đồng.

- Lần 2: Tháng 12/2023, Nguyễn Văn H1 tiếp tục vay không kỳ hạn, số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3.333đ/triệu/ngày, tương đương lãi suất 121,67%/năm, Quyền cắt lãi trước tháng đầu là 2.000.000 đồng, H1 trả được 01 tháng tiền lãi với số tiền 2.000.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi xuất 20%/năm là 328.767 đồng, Ngô Hữu Q thu lời bất chính **1.671.233** đồng. Hiện Nguyễn Văn H1 chưa trả số tiền gốc 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền Q cho H1 vay lãi nặng đã thu lời bất chính **6.684.932** đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 9/2021 Ngô Hữu Q còn cho Nguyễn Văn T1 ở tổ dân phố T, phường Q, thành phố S vay số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất 109,5%/năm, T1 trả được 06 tháng tiền lãi với số tiền 27.000.000 đồng. Đến ngày 24/3/2022, T1 trả đủ tiền gốc cho Q, kết thúc khoản vay. Số tiền lãi theo quy định 4.931.507 đồng, Quyền thu lời bất chính 22.068.493 đồng. Đối với khoản vay này, Quyền thu lời bất chính 22.068.493 đồng (dưới 30.000.000 đồng), thời điểm kết thúc khoản vay là 24/3/2022, tính đến thời điểm phát hiện đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Do đó theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền thu lời bất chính của khoản vay này không được cộng dồn để xem xét trách nhiệm hình sự.

Căn cứ Thông tư số: 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng N về quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa các tổ chức tín dụng với khách hàng, xác định Ngô Hữu Q đã cho 02 người vay với 03 lần vay, trong đó có Nguyễn Văn H1 vay 02 lần, nhưng Q sử dụng số tiền cho các lần vay là số tiền quay vòng. Do đó, tổng số tiền Ngô Hữu Q sử dụng để cho vay là 50.000.000 đồng, lãi suất từ 109.5%/năm đến 121,67%/năm cao gấp 5,48 lần đến 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính **47.143.836** đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim số 0988547302; 01 thẻ ngân hàng B hiện đang quản lý theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến T không đề nghị Ngô Hữu Q trả lại số tiền thu lời bất chính.

Cáo trạng số 27/CTr-VKS-HS ngày 07/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Ngô Hữu Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Ngô Hữu Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị xử phạt Ngô Hữu Q số tiền từ 70 đến 80 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

V vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim số 0988547302; Trả lại 01 thẻ ngân hàng B cho bị cáo

V biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Ngô Hữu Q số tiền 20.356.164 đồng; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền nợ gốc còn lại từ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 số tiền 40.000.000đ (bốn triệu đồng); Đối với số tiền thu lời bất chính anh Nguyễn Tiến T và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên nên miễn xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy trong quá trình điều tra những người này đã có bản khai đầy đủ, rõ ràng nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp và đúng quy định

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ngô Hữu Q khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2023, Ngô Hữu Q đã cho 02 người vay với 03 lần vay, tổng số tiền cho vay là **50.000.000** đồng, với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 121,67%/năm (vượt gấp 5,48 lần đến 6,08 lần mức lãi suất cao nhất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015), thu lợi bất chính 47.143.836 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được

quy định tại Điều 201 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo cho anh Nguyễn Tiến T vay sau khi anh T trả lại số tiền trên thì bị cáo tiếp tục dùng số tiền này để cho anh Nguyễn Văn H1 vay 40.000.000 đồng, do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên HĐXX xác định tổng số tiền bị cáo sử dụng để cho vay là 50.000.000 đồng

[3]. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Do hàm lợi từ việc cho vay tiền lãi cao nên bị cáo đã cho nhiều lần cho người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, với lãi suất cho vay thấp nhất là 109,5%/năm, cao nhất là 121,67%/năm thu lợi bất chính số tiền 47.143.836 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn ănnăn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự giác ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng Điều 35 BLHS xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội

[5] Hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 thẻ ngân hàng B là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định.

[7] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc và lãi thu tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo đã nhận từ những người vay thì cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ những người vay, những người vay không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét. Đối với số tiền gốc những người vay chưa trả lại cho bị cáo thì cần tiếp tục truy thu để sung quỹ Nhà nước

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 35 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hữu Q số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo (phần liên quan đến mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể ngày niêm yết bản án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVQL;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng